TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HSST
Ngày: 28/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Trung và ông Nguyễn Ngọc Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H' Michan Niê – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Trung H**; Sinh ngày 21 tháng 4 năm 1998; tại Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số 09 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Bùi Văn H – sinh năm 1968. Con bà: Nguyễn Thị S – sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 09 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Minh T**; tên gọi khác: Tèo; Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1997; tại Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số 106 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Phạm Đức T – sinh năm 1967. Con bà: Phạm Thị T – sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 106 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2019 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Đức D – Sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 17 đường Y (nối dài), Tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- Người chứng kiến:

1. Ông Phan Thanh G – Sinh năm: 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 129/1 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Từ Quang V – Sinh năm: 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Trung H, Phạm Minh T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đá và không có việc làm ổn định. Khoảng giữa tháng 12/2019 T và H gặp nhau, sau đó nảy sinh ý định góp mỗi người 1.500.000 đồng để mua ma túy đá về bán lại kiếm lời. Qua mối quan hệ xã hội, T biết một người nam giới tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. T mua ma túy của T1 một hộp năm với giá 3.000.000 đồng rồi mang về phân thành 24 gói nylon nhỏ, chia mỗi người cất giữ 12 gói để bán nếu có người hỏi mua. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31/12/2019, H gặp Lê Đức D – sinh năm 1996, HKTT: Số 17 đường Y (nối dài), phường T, thành phố B rồi về nhà H tại địa chỉ số 09 đường L, phường T, thành phố B để chơi. Khoảng 10 phút sau, T cũng đến mang theo 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 01 hộp nhựa màu trắng chứa 12 gói nylon có chất ma túy đá. Tại đây T lấy 01 gói ma túy đá cùng H, D sử dụng, số ma túy còn lại T để trong hộp nhựa màu đen đặt trên bàn trong phòng khách nhà H nhờ H cất giữ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, cùng ngày thì lực lượng Công an phường T kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 01 hộp nhựa màu trắng chứa 11 *(Mười một)* gói nylon có chất rắn dạng tinh thể (ký hiệu M1) đã được niêm phong theo quy định pháp luật. Tiến hành kiểm tra phòng ngủ của H, phát hiện trong túi quần Jean lửng bên phải phía sau đang treo trong phòng có 12 *(Mười hai)* gói nylon bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể (ký hiệu M2) đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Ngày 01/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Phạm Minh T.

Tại Kết luận giám định số 01/GĐMT-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận:

Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 11 (mười một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,4525 gam, loại Methamphetamine.

Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 12 (mười hai) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,4289 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 2,3774 gam (Phong bì M1); 1,3583 gam (Phong bì M2)

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSTP.BMT ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Bùi Trung H và Phạm Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Trung H và Phạm Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như nội dung bản Cáo trạng số: 64/CT-VKSTP.BMT ngày 03/3/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trung H và bị cáo Phạm Minh T phạm tội « Mua bán trái phép chất ma túy »

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Trung H mức án từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T mức án từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù

****/ Các biện pháp tư pháp:*** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Đối với 2,3774 gam (Phong bì M1) và 1,3583 gam (Phong bì M2) Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 01/GĐMT-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 hộp nhựa màu đen có kích thước 15cm x 05cm; 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước 06cm x 03cm; 01 quần Jean lửng màu xanh; 02 cân tiểu ly điện tử là tang vật của vụ án.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh kèm sim; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng kèm sim và số tiền 1.100.000 đồng cho bị cáo Bùi Trung H.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung $J4^+$ màu đen kèm sim; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108 màu đen kèm sim cho bị cáo Phạm Minh T. Đây là

tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Trung H và bị cáo Phạm Minh T đã khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 31/12/2019, tại số nhà 09 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Công an phường T phát hiện bắt quả tang Bùi Trung H có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trên bàn trong phòng khách 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 01 hộp nhựa màu trắng đựng 11 *(Mười một)* gói nylon chứa chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,4525 gam; thu giữ trong túi quần Jean lửng màu xanh treo trong phòng ngủ của H 12 *(Mười hai)* gói nylon chứa chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,4289 gam. Đây là ma túy Bùi Trung H cùng với Phạm Minh T góp tiền mua về để bán lại kiếm lời thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma thuột tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Trung H và bị cáo Phạm Minh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Bùi Trung H và bị cáo Phạm Minh T đã có hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự như cướp giật, trộm cắp….. Hiện nay, loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp thanh, thiếu niên, tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội. Một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy là việc xử lý các hành vi phạm tội về ma túy thật nghiêm khắc. Do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã có hành vi mua bán chất Methamphetamine, có tổng trọng lượng 2,4525 gam Methamphetamine.

Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra và xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Phạm Minh T và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Bùi Trung H, để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[3] Về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình xét xử, tại phiên tòa các bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Bùi Trung H và bị cáo Phạm Minh T là phù hợp. Cần chấp nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo H, T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với Lê Đức D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không góp tiền và không biết hành vi phạm tội của H, T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý hình sự mà ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo T khai nhận mua của 01 người nam giới tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường P với P1, phường T, thành phố B. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh nhân thân, lai lịch của đối tượng nên tách hành vi của đối tượng ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 2,3774 gam (Phong bì M1) và 1,3583 gam (Phong bì M2) Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 01/GĐMT-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk

Lắk và 01 hộp nhựa màu đen có kích thước 15cm x 05cm; 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước 06cm x 03cm; 01 quần Jean lửng màu xanh; 02 cân tiểu ly điện tử là tang vật của vụ án.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh kèm sim; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng kèm sim và số tiền 1.100.000 đồng cho bị cáo Bùi Trung H.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4^{+} màu đen kèm sim; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108 màu đen kèm sim cho bị cáo Phạm Minh T. Đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo Bùi Trung H và bị cáo Phạm Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trung H và bị cáo Phạm Minh T phạm tội « Mua bán trái phép chất ma túy »

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Trung H 3 (Ba) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T 3 (Ba) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2019.

***/ Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 2,3774 gam (Phong bì M1) và 1,3583 gam (Phong bì M2) Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 01/GĐMT-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 hộp nhựa màu đen có kích thước 15cm x 05cm; 01 hộp nhựa màu trắng có kích thước 06cm x 03cm; 01 quần Jean lửng màu xanh; 02 cân tiểu ly điện tử là tang vật của vụ án.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh kèm sim; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng kèm sim và số tiền 1.100.000 đồng cho bị cáo Bùi Trung H.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4^{+} màu đen kèm sim; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108 màu đen kèm sim cho bị cáo Phạm Minh T. Đây là

tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Trung H và bị cáo Phạm Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**** Nơi nhận:***
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh